

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**
Số: **60/2018/QĐST-DS.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gò Công Tây, ngày 15 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **NGUYỄN VĂN T** - sinh năm 1970;

TRẦN THỊ P - sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: 81/16, Khu phố 2, Phường T, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

* Bi đơn: **LÊ VĂN T** - sinh năm 1952;

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị P và ông Lê Văn T thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng 200m² đất ở thửa số 19, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Ông Lê Văn T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị P số tiền là 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng; Đồng thời ông T, bà P trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00136 QSDĐ/2591/QĐUB (H) 02 ngày 17/9/2003 của Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp cho ông Lê Văn T đứng tên.

Việc giao nhận tiền và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện vào ngày 01/4/2018.

Kể từ ngày ông T, bà P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không chịu trả số tiền nêu trên thì ông T còn phải chịu lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm

thực hiện. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được xác định theo thỏa thuận của ông T, bà P và ông T nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu ông T, bà P và ông T không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị P chịu 687.500 (sáu trăm T mươi bảy ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông T, bà P đã nộp 1.800.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 39162 ngày 10/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên ông T, bà P được hoàn lại 1.112.500 (một triệu một trăm mười hai ngàn năm trăm) đồng.

- Ông Lê Văn T được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THA DS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- VKSND H. Gò Công Tây;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Nguyễn Cao Tuấn